

TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 4 - LÀO CAI
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 71/2026/HS-ST
Ngày: 23-4-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - LÀO CAI, TỈNH LÀO CAI

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lưu Hoa Quỳnh.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hà Công Thắng và ông Lê Trọng Trình.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hà Thành - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Ngọc Đức Thọ - Kiểm sát viên.

Ngày 23 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Lào Cai xét xử công khai sơ thẩm vụ án hình sự thụ lý số 40/2026/TLST-HS ngày 23 tháng 3 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 55/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 4 năm 2026 đối với bị cáo:

Lò Văn Ch (tên gọi khác: Không), sinh ngày 13 tháng 9 năm 1980, tại xã N, tỉnh Lào Cai; số định danh cá nhân/CCCD: 015080xx; nơi đăng ký thường trú: Thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai; nghề nghiệp: **Lao động tự do**; trình độ văn hóa: Lớp 3/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Lò Văn Ô và con bà Hoàng Thị L; có vợ là Lò Thị H, sinh năm 1980 và có 03 con (con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2014);

Tiền án: Không.

Tiền sự: 01 tiền sự. Quyết định số 85/QĐ-TA ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc với thời hạn 21 tháng (chấp hành xong ngày 07/01/2024).

Nhân thân: Tại bản án số 18/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) **xử phạt Lò Văn Ch** 02 năm 06 tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194 BLHS năm 1999 (đã xóa án tích).

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 12/12/2025, tạm giam từ ngày 21/12/2025, hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam Văn Chấn, Trại tạm giam số 2, Công an tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hà Thị Lê - Trợ giúp viên pháp lý Trung tâm Trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người làm chứng: Vàng Thị S, sinh năm 1984, địa chỉ thôn Nậm Pảng, xã N, tỉnh Lào Cai. Vắng mặt, có đơn đề nghị xét xử vắng mặt.

Người phiên dịch tiếng Thái: Ông Hoàng Xuân B, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Suối Khoáng, xã Văn Chân, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

Người phiên dịch tiếng Mông: Ông Lý A H, sinh năm 1988; Địa chỉ: Thôn Mỹ Háng Tâu, xã Púng Luông, tỉnh Lào Cai. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 07/01/2024, Lò Văn Ch chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo Quyết định số 85/QĐ-TA ngày 23/9/2021 của Tòa án nhân dân huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái (cũ). Sau khi trở về địa phương Lò Văn Ch bị UBND xã N, huyện Mường Chải, tỉnh Yên Bái (nay là UBND xã N, tỉnh Lào Cai) ra Quyết định số 04/QĐ-UBND ngày 07/01/2024 để quản lý sau cai nghiện tại nơi cư trú với thời gian từ 07/01/2024 đến 07/01/2026.

Vào khoảng 23 giờ ngày 09/12/2025, Lò Văn Ch đi bộ một mình đến khu vực thôn C, xã N, tỉnh Lào Cai tìm mua ma túy để sử dụng. Tại đây Ch gặp và hỏi mua được của một người phụ nữ dân tộc Mông không quen biết 01 lượng ma túy Heroine với giá 50.000 đồng. Mua được ma túy Ch mang đến khu vực bờ ruộng của thôn C, xã N. Tại đây Ch lấy số ma túy vừa mua để trên giấy bạc, dùng bật lửa hơ phía dưới tờ giấy bạc để tạo khói và hít khói sử dụng hết, sau đó vứt bỏ giấy bạc và bật lửa, không nhớ vị trí vứt. Vào hồi 07 giờ 48 phút ngày 12/12/2025, Công an xã N, tỉnh Lào Cai phối hợp cùng Trạm y tế xã N tiến hành xét nghiệm nước tiểu cho kết quả Lò Văn Ch dương tính với chất ma túy. Ngày 12/12/2025, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh Lào Cai đã ra lệnh giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với Lò Văn Ch.

Ngoài ra, quá trình Lò Văn Ch khai nhận khoảng giữa tháng 9 năm 2025 đã mua được 02 (hai) gói Heroine với giá 100.000 đồng của Vàng Thị S, sinh năm 1984, trú tại thôn P, xã N, tỉnh Lào Cai. Sau khi mua được ma túy Ch đã cầm số ma túy trên về đến bờ suối thôn Nậm Pảng, xã N, tỉnh Lào Cai sử dụng hết bằng hình thức hít trực tiếp vào cơ thể.

Căn cứ lời khai của Lò Văn Ch, Cơ quan điều tra đã tiến hành triệu tập Vàng Thị S, tại CQĐT S khai nhận đã bán ma túy cho Lò Văn Ch. Hành vi của Vàng Thị S đã bị CQĐT khởi tố tại vụ án khác về tội Mua bán trái phép chất ma túy.

Tại Kết luận giám định số 3786/KL-KTHS ngày 14/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu chất lỏng màu vàng của mẫu ghi “Mẫu nước tiểu của Lò Văn Ch thu giữ ngày 12/12/2025 tại Công an xã N, tỉnh Lào Cai” gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người.

Cáo trạng số: 08/CT-VKSLC1-KV4 ngày 24 tháng 3 năm 2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Lào Cai, tỉnh Lào Cai, truy tố Lò Văn Ch về tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a Bộ luật hình sự;

Tại phiên tòa:

Kiểm sát viên trình bày lời luận tội và vẫn giữ nguyên quan điểm như bản cáo trạng đã truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ch phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”; Áp dụng điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Lò Văn Ch từ 02 năm 03 tháng tù đến 02 năm 06 tháng tù; bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí và tuyên quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Người bào chữa cho bị cáo cơ bản nhất trí với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo và các vấn đề khác trong vụ án, đề nghị HĐXX xem xét xử phạt bị cáo 02 năm tù về tội Sử dụng trái phép chất ma túy, bị cáo là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn đề nghị miễn án phí cho bị cáo.

Bị cáo Lò Văn Ch nhận thức được hành vi phạm tội của mình là vi phạm pháp luật, nói lời sau cùng xin HĐXX cho bị cáo được hưởng hình phạt thấp nhất, đề nghị miễn án phí.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra, Điều tra viên Công an tỉnh Lào Cai, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4, tỉnh Lào Cai, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện là hợp pháp.

[2] Về sự vắng mặt của người làm chứng chị Vàng A S. Chị S được triệu tập hợp lệ, vắng mặt tại phiên tòa có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Trong giai đoạn điều tra vụ án đã có lời khai thể hiện trong hồ sơ. Do đó, HĐXX vẫn tiến hành xét xử và công bố lời khai tại phiên tòa.

[3] Tại phiên tòa, bị cáo Lò Văn Ch khai nhận: Trong thời gian đang bị áp dụng biện pháp quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú (từ ngày 07/01/2024 đến ngày 07/01/2026), bị cáo vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy để thỏa mãn nhu cầu cá nhân, cụ thể: Lần thứ nhất: Vào khoảng tháng 9 năm 2025, bị cáo đã mua ma túy loại Heroine của Vàng Thị S mang đến khu vực bờ suối thôn P, xã N, tỉnh Lào Cai, sau đó sử dụng bằng hình thức đốt và hít khói vào cơ thể. Lần thứ hai: Khoảng 23 giờ ngày 09/12/2025, bị cáo mua ma túy loại Heroine của người phụ nữ không quen biết mang đến khu vực bờ ruộng thuộc thôn C, xã N sử dụng bằng hình thức đốt và hít khói vào cơ thể. Kết luận giám định số 3786/KL-KTHS ngày 14/12/2025 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Phú Thọ kết luận: Trong mẫu nước tiểu thu giữ của Lò Văn Ch gửi giám định tìm thấy chất ma túy, loại Morphine. Morphine là sản phẩm chuyển hóa của Heroine trong cơ thể con người.

Lời khai tại phiên tòa của bị cáo phù hợp với lời khai tại cơ quan điều tra, phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án. Bị cáo là người có đầy đủ

năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi sử dụng trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng để thỏa mãn nhu cầu của bản thân vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo là người chấp hành xong biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc và đang bị UBND xã N quản lý sau cai nghiện ma túy tại nơi cư trú nhưng vẫn tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy. Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Sử dụng trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Đang trong thời hạn quản lý sau cai nghiện ma túy theo quy định của Luật Phòng, chống ma túy” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a của Bộ luật Hình sự như Cáo trạng truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Lào Cai là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến những quy định của Đảng và Nhà nước trong việc sản xuất, quản lý và sử dụng chất ma túy. Bị cáo nhận thức rõ tính trái pháp luật của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Lò Văn Ch đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy nhiều lần trong thời gian quản lý sau cai nghiện. Ngoài lần sử dụng ma túy vào ngày 09/12/2025 như đã nêu trên, vào khoảng giữa tháng 9/2025, bị cáo còn mua ma túy của Vàng Thị S và đã sử dụng hết. Lời khai này của bị cáo phù hợp với lời khai của Vàng Thị S, người đã bị khởi tố về hành vi mua bán trái phép chất ma túy trong vụ án khác, do đó có đủ căn cứ xác định bị cáo đã thực hiện hành vi sử dụng trái phép chất ma túy từ 02 lần trở lên. Nên bị cáo bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự “phạm tội 02 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo đầy đủ, rõ ràng về hành vi phạm tội của mình thể hiện “*Người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải*”; Bị cáo bị kết án 01 lần năm 2008 nhưng đã được xóa án tích, nay bị truy cứu trách nhiệm hình sự về tội Sử dụng trái phép chất ma túy quy định tại điểm b khoản 1 Điều 256a BLHS (thuộc trường hợp ít nghiêm trọng), thuộc trường hợp “*Phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng*”; quá trình điều tra bị cáo tự khai nhận hành vi mua ma túy của Vàng Thị S để sử dụng trái phép chất ma túy vào tháng 9/2025. Từ lời khai của bị cáo, Cơ quan điều tra đã có căn cứ xác minh, phát hiện và xử lý hành vi mua bán trái phép chất ma túy của Vàng Thị S trong vụ án khác thuộc trường hợp “*Người phạm tội tự thú*”, “*Người phạm tội tích cực hợp tác với cơ quan có trách nhiệm trong việc phát hiện tội phạm*”. Đây là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại i, r, s, t khoản 1 Điều 51 BLHS. Hội đồng xét xử xem xét áp dụng cho bị cáo.

Về nhân thân: Tại bản án số 18/2008/HSST ngày 25/9/2008 của Tòa án nhân dân huyện Mù Cang Chải, tỉnh Yên Bái (cũ) xử phạt Lò Văn Ch 02 năm 06 tháng tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”, đã xóa án tích được coi là không có tiền án; có 01 tiền sự bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc. Xét thấy, sau khi chấp hành xong hình phạt tù, biện pháp cai nghiện nhưng bị cáo không lấy đó làm bài học để tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà vẫn

tiếp tục sử dụng trái phép chất ma túy, cho thấy bị cáo thiếu ý thức rèn luyện, là người có nhân thân xấu.

[4] Từ những nhận xét, đánh giá về tính chất, mức độ gây nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân bị cáo và căn cứ vào các quy định của pháp luật hình sự. HĐXX thấy cần phải áp dụng hình phạt tù, với mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội đối với bị cáo, để tạo điều kiện cho bị cáo có thời gian cai nghiện, giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho gia đình và xã hội, góp phần giáo dục người khác ý thức tôn trọng pháp luật và đấu tranh phòng ngừa tội phạm Ma túy. Về mức hình phạt áp dụng đối với bị cáo mà Kiểm sát viên đề nghị là phù hợp với quy định của pháp luật được HĐXX chấp nhận. HĐXX không chấp nhận đề nghị về mức hình phạt của người bào chữa đối với bị cáo, bởi đề nghị mức hình phạt đối với bị cáo là thấp chưa tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[5] Về vật chứng, tài sản tạm giữ của vụ án: Không.

Đối với dụng cụ sử dụng ma túy (bật lửa, mảnh giấy bạc), sau khi sử dụng xong bị cáo đã vứt bỏ, cơ quan điều tra đã truy tìm nhưng không thu hồi được.

[6] Về vấn đề khác:

Lò Văn Ch khai ngày 09/12/2025, bị cáo đã mua của một người phụ nữ dân tộc Mông không biết tên, tuổi, địa chỉ ở đâu. Do không xác định được nhân thân, lai lịch người bán nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để tiếp tục điều tra, xử lý theo quy định của pháp luật.

Đối với Vàng Thị S người đã bán ma túy cho bị cáo vào khoảng tháng 9/2025. Cơ quan điều tra đã khởi tố vụ án, khởi tố bị can điều tra ở vụ án khác. Do đó, trong vụ án này không xem xét, xử lý đối với Vàng Thị S.

[7]. Về án phí: Bị cáo Lò Văn Ch là người dân tộc thiểu số sống tại vùng kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, tại phiên tòa có đề nghị miễn án phí. HĐXX xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

[8]. Về quyền kháng cáo: Bị cáo có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Ch phạm tội “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

2. Về hình phạt: Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 256a; các điểm i, r, s, t khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; khoản 1 Điều 38 của Bộ luật hình sự. Xử phạt bị cáo Lò Văn Ch 02 (hai) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ là ngày 12/12/2025.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 Quy định về mức thu, giảm, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Ch.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Bị cáo Lò Văn Ch có quyền kháng cáo Bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Cơ quan CSĐT, CA tỉnh Lào Cai;
- Phòng HS Nghiệp vụ, CA tỉnh Lào Cai
- Phòng THADS khu vực 4, tỉnh Lào Cai;
- Phân trại tạm giam Văn Chấn, Trại tạm giam số 2, CA tỉnh Lào Cai;
- Thi hành án hình sự;
- UBND xã N, tỉnh Lào Cai (TB);
- Bị cáo; Người bào chữa;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lưu Hoa Quỳnh